TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS–ST
Ngày 14-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST–DS ngày 06 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ 4, ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, "Vắng mặt".

2. Bị đơn: Ông Trần Nam A, sinh năm 1962; cư trú tại: Tổ 02, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh, "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị N trình bày:

Trước ngày 08/11/2017 (âm lịch) tức ngày 25/12/2017 dương lịch, bà có cho ông Trần Nam A vay tổng số tiền là 50.000.000 đồng (khoảng đầu tháng 10/2017 âm lịch ông A vay 7.000.000 đồng, nữa tháng sau ông A vay tiếp 43.000.000 đồng), bà không nhớ rõ ngày tháng. Khi nhận tiền ông A không làm giấy nợ vì hẹn sau 3 ngày sẽ trả cho bà đủ số tiền 50.000.000 đồng, nhưng đến

hạn ông A không trả nên vào ngày 08/11/2017 (âm lịch) tức ngày 25/12/2017 dương lịch khi bà gặp ông Ađòi lại số tiền trên, ông Á có viết và ký tên trên giấy nợ, hẹn đến ngày 13/12/2017 (âm lịch) tức ngày 29/01/2018 dương lịch, ông A sẽ trả cho bà N số tiền 50.000.000 đồng, khi hai bên thỏa thuận miệng về lãi suất là 6%/01 tháng, nhưng từ ngày vay đến nay ông A chưa trả cho bà tiền gốc và tiền lãi.

Nay bà yêu cầu ông Trần Nam A có nghĩa vụ trả cho ông số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/12/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông Trần Nam A nhưng ông A cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa: Bà N, ông A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu ý kiến: Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 8/11 không xác định năm, ông Trần Nam A có mượn của bà Nguyễn Thị N 50.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả tiền vào ngày 13/12/2017, nhưng kể từ khi vay đến nay ông A chưa trả được số tiền nào cho bà N; khi bà N gọi điện thoại liên lạc thì không được.

Nay bà N yêu cầu ông A trả tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/12/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án;

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu.

Từ phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu của bà N đối với ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N. Ông Trần Nam A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt

không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ông Trần Nam A trả số tiền nợ vay 50.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi. Đầu tháng 11/2017(âm lịch) ông A có vay tiền của bà N hai lần đến ngày 08/11/2017 (âm lịch) tức ngày 25/12/2017 dương lịch ông A tự viết và ký tên trên giấy nợ cho bà N số tiền 50.000.000 đồng tại bút lục (25a). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, không đến để làm rõ nội dung tranh chấp cũng như tính xác thực của giấy nợ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông A hoàn trả số tiền nợ vay gốc 50.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu tính lãi suất 1%/1 tháng từ ngày 13/12/2017 đến khi giải quyết xong vụ án. Do bị đơn không có ý kiến về lãi suất nên không xác định về số tiền lãi do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tiền lãi được tính theo lãi suất được xác định bằng 50% mức giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm trả nợ. Cụ thể: 50.000.000 đ x 10%/1 năm x 6 tháng = 2.500.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ông Trần Nam A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 52.500.000 đồng x 5% = 2.625.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Buộc ông Trần Nam A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ vay gốc và tiền lãi là 52.500.000 (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Nam A không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông A phải trả cho bà N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Nam A phải chịu 2.625.000 (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004989 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc An